

Số/No: 1168-2025/CV-SHS

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2025
Hanoi, Aug 01st, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Committee*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*;

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội/ *Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SHS/069

- Địa chỉ/Address: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Phố Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội/ *Floor 1st-5th, Unimex Ha Noi Building, No. 41, Ngo Quyen street, Cua Nam ward, Hanoi, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024.38 181.888

Fax: 024.38 181.688

- E-mail: congbothongtin@shs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngày 31/07/2025 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ban hành quyết định số 46-2025/QĐ-HĐQT về việc thông qua giao dịch giữa SHS và SHB trong Quý III.2025.

On July 31st, 2025, the Board of Directors of Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company issued Decision No. 46-2025/QĐ-HĐQT approving the transaction between SHS and SHB in the third quarter of 2025.

(Căn cứ quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 11; Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, Điều 23 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán.

Pursuant to the provisions in Point i, Clause 1, Article 11; Clause 1, Article 15; Clause 1, Article 23 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16th, 2020 of the Minister of Finance guiding information disclosure on the Stock market).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/08/2025 tại đường dẫn/This information was published on the company's website on Aug 01st, 2025 as in the link:
<https://www.shs.com.vn/News/202581/1012830/shs-cbtt-quyet-dinh-so-46-cua-hdqt-ve-viec-thong-qua-giao-dich-giua-shs-va-shb-trong-quy-iii-2025.aspx>
<https://www.shs.com.vn/News/202581/1012831/shs-cbtt-quyet-dinh-so-46-cua-hdqt-ve-viec-thong-qua-giao-dich-giua-shs-va-shb-trong-quy-iii-2025.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Quyết định số 46-2025/QĐ-HĐQT.
Decision No. 46-2025/QĐ-HĐQT.

Đại diện tổ chức/Organization representative
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER



NGUYỄN CHÍ THÀNH

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Thông qua giao dịch giữa SHS và SHB trong Quý III.2025)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) hiện hành;
- Nghị quyết số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Quyết định số 10-2025/QĐ-HĐQT ngày 10/02/2025 của HĐQT Công ty về việc vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Đông Đô;
- Biên bản họp số 4.6-2025/BBH-HĐQT ngày 31/07/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty;
- Xét đề nghị của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 53-2025/TTr-SHS ngày 29/07/2025 về việc thông qua giao dịch giữa SHS và SHB trong Quý III.2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thông qua bổ sung nội dung Phương án vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội - Chi nhánh Đông Đô (SHB Đông Đô) (đã được HĐQT thông qua tại Quyết định số 10-2025/QĐ-HĐQT ngày 10/02/2025), thực hiện các giao dịch bảo đảm cho các khoản vay và ký các Hợp đồng, văn bản khác có liên quan tới việc vay vốn, bảo đảm cho các khoản vay, hoàn trả nợ và tiền lãi với SHB Đông Đô của Công ty.

Nội dung bổ sung bao gồm:

1. Tổng giá trị vay vốn/trả nợ tính gộp: tối đa 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn tỷ đồng), tổng giá trị vay vốn tại mọi thời điểm luôn nhỏ hơn tổng giá trị hạn mức được cấp.
2. Số tiền vay/trả nợ từng lần theo nhu cầu và khả năng thực tế nhưng tổng số tiền vay/trả nợ tối đa không vượt quá mức Tổng giá trị nêu trên.
3. Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.
4. Các văn bản ký kết giữa các Bên bao gồm:
 - + Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn;
 - + Hợp đồng bảo đảm khoản vay (có thể bao gồm Hợp đồng cầm cố chứng khoán hoặc các dạng thức hợp đồng khác theo quy định của SHB, phù hợp với hoạt động vay vốn tại từng thời điểm và pháp luật liên quan);
 - + Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

Điều 2: Thông qua Dự thảo Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn, Dự thảo Hợp đồng bảo đảm khoản vay, với các nội dung trọng yếu của Hợp đồng và các văn bản liên quan tới việc vay vốn ký giữa SHS và SHB được trình bày tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 3: Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty như sau:

1. Triển khai nội dung công việc đã được HĐQT thông qua tại Quyết định này, thay mặt SHS ký kết, thực hiện các Hợp đồng theo các bản dự thảo Hợp đồng kèm theo và các văn bản liên quan trong phạm vi thẩm quyền được cho phép theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Công ty; đảm bảo công bố thông tin theo quy định pháp luật.
2. Quyết định lựa chọn tài sản bảo đảm cho các khoản vay, nội dung các Hợp đồng và văn bản khác mà SHS ký với SHB, SHB Đông Đô có liên quan tới việc thực hiện các công việc đã được HĐQT thông qua nêu tại Điều 1, Điều 2 trên cơ sở phù hợp với các nội dung trọng yếu theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.
3. Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung, ký ban hành các Hợp đồng, văn bản khác ký giữa SHS và SHB liên quan tới việc thực hiện các nội dung thông qua tại Quyết định này *(nếu xét thấy cần thiết)* trên cơ sở phê duyệt của HĐQT theo nguyên tắc đảm bảo quyền, lợi ích của SHS và phù hợp với quy định Pháp luật, quy định nội bộ của Công ty.
4. Tổng giám đốc được phép ủy quyền lại cho Cán bộ lãnh đạo khác trong Công ty thực hiện các nội dung công việc liên quan nêu trên trong phạm vi thẩm quyền *(nếu xét thấy cần thiết)*;

Việc ủy quyền lại phải được lập bằng Giấy ủy quyền hợp lệ. Đồng thời, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về các công việc mà Người được ủy quyền lại thực hiện.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổng giám đốc, các Phòng, Ban, đơn vị và cá nhân liên quan thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CBTT: UBCK, SGDC, website;
- Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG VINH

PHỤ LỤC 01

MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG YẾU CỦA HỢP ĐỒNG CẤP HẠN MỨC VAY VỐN KÝ GIỮA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI VÀ NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số: ~~42~~ 2025/QĐ-HĐQT ngày 31/11/2025)

1. Các Bên ký kết bao gồm:

Bên A – Bên cấp hạn mức vay vốn (Bên cho vay): Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB).

Bên B – Bên được cấp hạn mức vay vốn (Bên vay): CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS);

2. Phạm vi công việc:

Bên A đồng ý cho Bên B vay vốn theo hạn mức vay vốn (HMMV) với các nội dung sau:

2.1 Các nội dung của hạn mức vay vốn:

- Giá trị hạn mức vay vốn: theo thỏa thuận thực tế của các Bên và được cụ thể hóa trong các Hợp đồng được ký kết. Mục đích sử dụng vốn vay:
 - + Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh Trái phiếu Chính phủ (TPCP);
 - + Cho vay bù đắp kinh doanh TPCP.
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng, hoặc theo thỏa thuận khác.
- Thời hạn của khoản vay: tối đa 6 tháng hoặc theo thỏa thuận khác.
- Lãi suất vay: theo quy định của SHB.
- Phương thức tính lãi vay: theo quy định của SHB.
- Đồng tiền cho vay, trả nợ: bên A nhận nợ và trả nợ bằng cùng một loại đồng tiền.
- Phí liên quan đến hoạt động cho vay: theo quy định của SHB hoặc theo thỏa thuận khác.
- Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức.

2.2 Điều kiện giải ngân:

- Đối với Bên B:
 - + Bên B đã thông báo cho Bên A về nhu cầu giải ngân trước ít nhất 01 ngày làm việc.
 - + Vốn vay được sử dụng đúng mục đích.
 - + Bên B thanh toán đầy đủ các loại phí.
 - + Phương án sử dụng vốn khả thi, hiệu quả, có đủ nguồn trả nợ vay.
 - + Bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh mục đích sử dụng vốn: Bản sao y Hợp đồng mua Trái phiếu chính phủ; Phiếu kết quả giao dịch có xác nhận thành viên lưu ký; hồ sơ xác nhận đã thanh toán được in từ hệ thống VSDC; Giấy báo Nợ cắt tiền thanh toán tiền mua TPCP.
 - + Bên B chuyển toàn bộ 100% doanh thu từ các phương án sử dụng vốn do SHB cho vay về tài khoản tiền gửi thanh toán duy nhất của Bên B tại SHB hoặc ngân hàng khác do SHB chỉ định.
 - + Bên A được chủ động phong tỏa/giải tỏa tài khoản của Bên B mở tại Bên A (ngoại trừ các tài khoản chuyên dụng) để đảm bảo nguồn trả nợ.
- Đối với Bên A: Bên A có đầy đủ khả năng, điều kiện để thực hiện việc giải ngân



2.3 Biện pháp bảo đảm:

- Áp dụng cho vay có biện pháp đảm bảo với tài sản bảo đảm (TSBĐ) là một hoặc nhiều loại tài sản sau:
 - + Chứng khoán;
 - + Giấy tờ có giá;
 - + Các tài sản khác theo thỏa thuận của các Bên.
- Các quy định liên quan đến đối tượng vay phải mua bảo hiểm.
- Các cam kết của Bên B: Thực hiện các biện pháp bảo đảm và/hoặc bổ sung, thay thế TSBĐ khác và/hoặc biện pháp bảo đảm khác theo yêu cầu của Bên A; Trả nợ trước hạn nếu Bên B không thực hiện được các biện pháp trên, ...

2.4 Phương thức thực hiện:

- Phương thức giải ngân: Số tiền vay có thể được giải ngân một lần hoặc nhiều lần.
- Chứng từ giải ngân: Các chứng từ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay; Phương án kinh doanh và các giấy tờ, tài liệu kèm theo.

2.5 Trả nợ gốc, lãi vay, trả nợ trước hạn.

2.6 Phương thức trả nợ.

2.7 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; từ chối giải ngân; chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn.

2.8 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Quyền của Bên A:
 - + Thu thập thông tin, hồ sơ tài liệu của Bên B để đánh giá, xem xét các điều kiện giải ngân, kiểm tra, theo dõi giám sát quá trình sử dụng hạn mức vay vốn, trả nợ và TSBĐ của Bên B.
 - + Điều chỉnh lãi suất, phí liên quan đến cho vay, ...
 - + Yêu cầu Bên B bổ sung TSBĐ khi cần thiết.
 - + Tự động tạm khóa, phong tỏa, trích bất kỳ Tài khoản của Bên B mở tại Bên A để thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này của Bên B, ngoại trừ tiền trên các tài khoản chuyên dụng của Bên B mở tại Bên A.
 - + Yêu cầu Bên B sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác để trả nợ khi TSBĐ cho khoản vay không đủ để thực hiện nghĩa vụ.
 - + Chấm dứt cho vay, thu hồi Khoản nợ trước hạn khi xảy ra một hoặc các trường hợp được quy định.
 - + Được toàn quyền chuyển nhượng/bán nợ/hợp vốn hoặc ủy thác các quyền thụ hưởng cho cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức khác thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền và nghĩa vụ của Bên A.
 - + Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Bên B để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Bên B.
 - + Lập Ủy nhiệm chi/ủy nhiệm thu yêu cầu tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Bên B trích tiền thu hồi nợ gốc, nợ lãi trong trường hợp các Khoản nợ của Bên B bị chuyển sang nợ quá hạn, ngoại trừ tiền trên các tài khoản chuyên dụng của Bên B mở tại các tổ chức tín dụng đó hoặc số tiền này đã, đang là TSBĐ cho bên khác.

- + Được quyền thu giữ TSBĐ khi xảy ra sự kiện pháp lý xử lý TSBĐ để thu hồi nợ (nếu có).
- Nghĩa vụ của Bên A:
 - + Giải ngân các khoản vay khi đáp ứng các điều kiện theo Thỏa thuận của Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn.
 - + Thông báo cho Bên B bằng văn bản trong trường hợp chuyển giao hoặc chuyển nhượng việc thực hiện Hợp đồng này.
 - + Thông báo cho Bên B bằng văn bản (hoặc thông điệp dữ liệu có giá trị như văn bản theo pháp luật về giao dịch điện tử) về các nội dung như: mức lãi suất cụ thể được điều chỉnh trong trường hợp Bên A điều chỉnh lãi suất theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc các Khế ước nhận nợ, các cam kết, văn bản sửa đổi bổ sung, phụ lục kèm theo; lãi suất chậm trả lãi tại thời điểm chậm trả lãi.

2.9 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Quyền của Bên B: Được giải ngân khoản vay trong HMOVV khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên (nếu có).
- Nghĩa vụ của Bên B:
 - + Sử dụng vốn vay đúng mục đích theo Phương án vay vốn và cam kết với Bên A.
 - + Bổ sung TSBĐ trong trường hợp TSBĐ cho khoản vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị hoặc phát sinh một trong các sự kiện quy định của Hợp đồng này.
 - + Thời hạn hoàn thành việc bổ sung là 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên A có thông báo nếu SHB không có quy định khác về thời hạn khác.
 - + Lập sổ sách theo dõi quá trình sử dụng HMOVV và trả nợ đúng thời hạn cam kết.
 - + Trả nợ (gốc và lãi), phí, chi phí và các Khoản nợ đầy đủ và đúng hạn cho Bên A hoặc Bên nhận chuyển nhượng.
 - + Chấp thuận và cam kết thực hiện các thông báo của Bên A về điều chỉnh lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí, phạt, chi phí,... phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - + Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Bên A kiểm tra, giám sát tài sản bảo đảm và quá trình sử dụng vốn vay.
 - + Bên B có nghĩa vụ tuân thủ các quy định, yêu cầu của Bên A về quản lý dòng tiền trong quá trình sử dụng vốn vay.
 - + Chấp thuận để Bên A được tự động tạm khóa, phong tỏa, trích bất kỳ tài khoản nào của Bên B mở tại Bên A (bao gồm cả gốc và lãi phát sinh) để thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này, ngoại trừ tiền trên các tài khoản chuyên dụng của Bên B mở tại Bên A.
 - + Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được Bên A đồng ý bằng văn bản.
 - + Bên B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Bên A nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ thông báo theo quy định tại Hợp đồng này.

2.10 Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại.

2.11 Thẩm quyền thực hiện Hợp đồng.

2.12 Chấm dứt Hợp đồng, cấp hạn mức vay vốn mới.

2.13 Thông báo và trao đổi thông tin.

- 2.14 Tranh chấp, cơ quan giải quyết tranh chấp.
- 2.15 Các thỏa thuận khác.
- 2.16 Hiệu lực Hợp đồng ✓

YT
HÀ
TÀI
HỘI
19.11.

PHỤ LỤC 02

MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG YẾU CỦA HỢP ĐỒNG BẢO ĐẢM KÝ GIỮA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI VÀ NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số: 44.-2025/QĐ-HĐQT ngày 31.../7.../2025)

1. Các Bên ký kết bao gồm:

Bên A – Bên nhận cầm cố: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB).

Bên B – Bên cầm cố: CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS);

2. Phạm vi công việc:

Các Bên thống nhất ký Hợp đồng bảo đảm (có thể bao gồm Hợp đồng cầm cố chứng khoán hoặc các dạng thức hợp đồng khác theo quy định của SHB, phù hợp với hoạt động vay vốn tại từng thời điểm và pháp luật liên quan) với các nội dung sau:

2.1 Tài sản bảo đảm (TSBĐ):

2.1.1 Loại tài sản bảo đảm.

2.1.2 TSBĐ còn bao gồm: các quyền, lợi ích phát sinh từ tài sản cầm cố.

2.1.3 Hồ sơ tài liệu liên quan đến TSBĐ.

2.1.4 Xác định giá trị TSBĐ.

2.1.5 Bên B cam kết:

- TSBĐ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên B, không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào khác, không có tranh chấp,...
- Đến thời điểm ký Hợp đồng này, TSBĐ chưa bị hứa bán, bán, tặng, cho, trao đổi, bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào hoặc dùng để góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết với bất kỳ tổ chức nào; không bị cấm hoặc hạn chế giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào; không bị tịch thu, trưng dụng, trưng mua, phong tỏa, kê biên, hạn chế sử dụng, định đoạt dưới bất kỳ hình thức nào; TSBĐ còn thời hạn giao dịch và được thanh toán theo quy định của pháp luật.
- Các cam kết khác như: TSBĐ không bị bảo lưu quyền sở hữu, không có bất kỳ giấy tờ sở hữu nào khác, thông tin, tài liệu cung cấp cho Bên A là trung thực, chính xác, đầy đủ, ...

2.2 Nghĩa vụ được bảo đảm và giá trị nghĩa vụ được bảo đảm.

2.3 Phong tỏa và quản lý TSBĐ

2.4 Định giá lại TSBĐ

Tùy thuộc từng loại tài sản, định kỳ hoặc bất cứ thời điểm nào Bên A xét thấy cần thiết, Bên A có quyền chủ động định giá lại giá trị TSBĐ.

2.5 Xử lý TSBĐ:

- Các trường hợp xử lý TSBĐ: đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, đầy đủ nghĩa vụ được bảo đảm; Bên B bị chia tách, hợp nhất, sáp nhập, ...
- Nguyên tắc xử lý TSBĐ:
 - + Bên A có quyền quyết định xử lý TSBĐ vào bất cứ thời điểm nào sau ngày gửi thông báo xử lý TSBĐ cho Bên B.
 - + Giá xử lý TSBĐ do Bên A toàn quyền quyết định.
 - + Và các nguyên tắc xử lý TSBĐ khác.
- Phương thức xử lý TSBĐ: Bên A có quyền quyết định lựa chọn áp dụng một, một số hoặc tất cả phương thức xử lý như: Đề nghị Thành viên lưu ký và/hoặc VSDC để đặt bán, lĩnh

tiền, chuyển quyền sở hữu; Dùng TSBĐ để góp vốn, hợp tác kinh doanh, ... và các phương thức khác.

- Cam kết của Bên B khi Bên A xử lý TSBĐ.

2.6 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Quyền của Bên A:
 - + Yêu cầu Bên B bàn giao bản gốc và/hoặc bản chính các giấy tờ (nếu có) liên quan đến TSBĐ.
 - + Chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ ba thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo Hợp đồng
 - + Được xử lý tài TSBĐ và có toàn quyền định đoạt (lĩnh tiền, chuyển nhượng, ...) TSBĐ để thu hồi nợ theo thỏa thuận.
 - + Yêu cầu Bên B dùng mọi tài sản, nguồn thu khác để trả tiếp số tiền nợ còn thiếu nếu số tiền xử lý TSBĐ không đủ để thực hiện theo nghĩa vụ.
 - + Các quyền khác theo thỏa thuận giữa hai Bên
- Nghĩa vụ của Bên A: bảo quản các giấy tờ có liên quan đến TSBĐ do bên B bàn giao, thực hiện các thủ tục giải tỏa TSBĐ và trả lại TSBĐ và các giấy tờ liên quan đến TSBĐ cho Bên B hoặc Bên thứ ba được Bên B ủy quyền bằng văn bản và các nghĩa vụ khác, ...

2.7 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Quyền của Bên B:
 - + Được Bên A cấp tín dụng.
 - + Đề nghị Bên A xem xét thay thế TSBĐ hoặc áp dụng bằng biện pháp bảo đảm khác.
 - + Các quyền khác theo thỏa thuận.
- Nghĩa vụ của Bên B:
 - + Bàn giao bản gốc và hoặc bản chính TSBĐ và các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến TSBĐ theo yêu cầu của Bên A.
 - + Thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để cầm cố, phong tỏa, giải tỏa TSBĐ hoặc chuyển quyền sở hữu TSCC theo quy định của Pháp luật, quy định của VSDC và Thành viên lưu ký.
 - + Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận giữa hai Bên.

2.8 Thông báo và trao đổi thông tin.

2.9 Giải quyết tranh chấp.

2.10 Hiệu lực Hợp đồng.